

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **291/2020/HS-PT**

Ngày: 12-8-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hồng Hương

Các Thẩm phán: Ông Trần Nam Phương

Bà Bùi Kim Rết

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Tám - Thư ký tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: - Ông Đặng Xuân Lộc - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 217/2020/TLPT-HS ngày 19 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo Ngô Văn H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 228/2020/HS-ST ngày 12 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Ngô Văn H**, sinh năm 1991 tại Nghệ An; Nơi cư trú: tổ X, khu phố X1, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Thợ đá hoa cương; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngô Văn V, sinh năm 1960; và bà Phan Thị H1, sinh năm 1967; Có vợ: Nguyễn Thị Lan Đ, sinh năm 1995; có một con: Ngô Nguyễn Quốc B1, sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 27/12/2019 đến 04/01/2020. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

- Ngoài ra còn có bị hại không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị; Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 26 tháng 12 năm 2019, Ngô Văn H điện thoại cho chị Đào Thị T1, sinh năm 1975, hộ khẩu thường trú ấp X2, xã X3, huyện H2, thành phố Hồ Chí Minh, có nick name “P” để thỏa thuận và hẹn chị T1 mua bán dâm, chị T1 đồng ý. Sau khi thỏa thuận xong, H đến thuê phòng 202 của khách sạn “Sao Mai” đợi chị T1. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, chị T1 đến khách sạn gặp H; H yêu cầu chị T1 đi tắm, chị T1 có để 01 (một) túi nilon màu đỏ trên bàn, bên trong có 01 (một) túi xách bằng da màu cà phê, bên trong túi xách có 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IphoneX 256Gb, màu trắng, số Imel 359410087000723; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vertu màu vàng – đen, số Imel 355715152019999 và số tiền 1.630.000 đồng rồi đi vào phòng tắm. Lợi dụng sơ hở lúc chị T1 đang tắm, H đã lấy cắp chiếc túi nilon đựng tất cả tài sản trên rồi bỏ đi, chị T1 phát hiện truy hô nên H bỏ chạy thì bị anh Ngô Thanh T2 là nhân viên của khách sạn “Sao Mai” đuổi theo H, H vớt lại chiếc túi nilon ở trước sân khách sạn rồi chạy thoát. Khoảng 15 phút sau, H quay lại khách sạn “Sao Mai” thì bị anh T2 cùng anh Vũ Toàn T3 là nhân viên của khách sạn bắt giữ giao Công an phường Tân Tiến lập hồ sơ chuyển cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng của vụ án gồm:

- 01 (một) túi xách bằng da màu cà phê, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IphoneX 256Gb, màu trắng, số Imel 359410087000723, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vertu màu vàng – đen, số Imel 355715152019999 và số tiền 1.630.000 đồng là tài sản của chị Đào Thị T1. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã thu hồi, trả lại cho chị T1.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn xanh, biển số 79N3 – 322201 và (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 150, màu trắng – đen, số Imel 354478098940497, 01 (một) sim điện thoại số 0915452080 là tài sản của bà Phan Thị H1 (mẹ ruột của H) đã cho H mượn để sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã trả lại cho bà Hồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 658/TCKH-HĐĐG ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Biên Hòa, đã kết luận: “01 (một) túi xách bằng da màu cà phê; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IphoneX 256Gb, màu trắng, số Imel 359410087000723; 01 (một) điện thoại di

động nhãn hiệu Vertu màu vàng – đen, số Imel 355715152019999, có giá trị định giá là 19.529.100 đồng (Mười chín triệu năm trăm hai mươi chín nghìn một trăm đồng).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 228/2020/HSST ngày 12/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa đã áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo: Ngô Văn H 01 (một) tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày thi hành án và được trừ đi thời gian bị tạm giam từ ngày 27 tháng 12 năm 2019 đến ngày 04 tháng 01 năm 2020.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 25/5/2020, bị cáo Ngô Văn H kháng cáo xin hưởng án treo. Tại phiên tòa, bị cáo H giữ nguyên kháng cáo, tiếp tục đề nghị HĐXX xem xét.

Đại diện VKSND tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa nêu quan điểm:

Với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của bị cáo Ngô Văn H tại phiên tòa phúc thẩm, nhận thấy cấp sơ thẩm xét xử bị cáo tội “Trộm cắp tài sản”, xử phạt bị cáo mức án 01 năm tù là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đã xem xét nhân thân của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo xin được hưởng án treo nhưng không bổ sung được tình tiết giảm nhẹ mới, đề nghị Hội đồng xét không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ngô Văn H, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

Bị cáo Ngô Văn H không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có thể nuôi dưỡng cha mẹ già và con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo loay quanh không thành khẩn nhưng cũng đã khai nhận: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 26 tháng 12 năm 2019, tại phòng 202, khách sạn “Sao Mai” khu phố X4, phường T, thành phố B, tỉnh

Đồng Nai, bị cáo có hành vi lấy trộm 01 (một) túi xách bằng da màu cà phê; trong đó có 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IphoneX 256Gb, màu trắng (số Imel 359410087000723); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vertu màu vàng – đen (số Imel 355715152019999) có trị giá là 19.529.100 đồng (theo kết luận định giá tài sản số 658 ngày 31/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự) và số tiền 1.630.000 đồng của chị Đào Thị T1. Như vậy, tổng giá trị tài sản trộm cắp là 21.159.100đ (hai mươi một triệu một trăm năm mươi chín ngàn một trăm đồng).

Với hành vi phạm tội nêu trên, bị cáo Ngô Văn H bị tòa cấp sơ thẩm xử phạt về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự xã hội tại địa phương.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo xin hưởng án treo và cung cấp giấy xác nhận của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú bị cáo là lao động chính trong gia đình, có cha mẹ đã lớn tuổi (nghỉ hưu) và có con nhỏ sinh năm 2019. Hội đồng xét xử xét thấy khi lượng hình, cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt bị cáo mức án 01 năm tù là phù hợp, đúng quy định, trong đó đã có các tình tiết mà bị cáo nêu. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án;

Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ngô Văn H giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 228/2020/HS-ST ngày 12 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

[2] Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt:

Bị cáo **Ngô Văn H** 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày thi hành án và được trừ đi thời gian bị tạm giam từ ngày 27 tháng 12 năm 2019 đến ngày 04 tháng 01 năm 2020.

[3] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND TP. T (2);
- VKSND TP. T;
- Công an TP. T;
- Chi cục THADS TP. T;
- Phòng PV06 CA tỉnh Đồng Nai;
- Trại giam - Bị cáo;
- Lưu HS (3).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Hồng Hương